TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **14**/2018/HNGĐ – ST
Ngày: 05/3/2018.
V/v tranh chấp: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Phạm Quang Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Văn Săng.

Ông Bùi Văn Chiếu.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đinh Quốc Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Bình Đại tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Thị Kim Ngân – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3năm 2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Đại xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 442/2017/TLST – HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Ánh L, sinh năm: 1989 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp TL1, xã TT, huyện BĐ, tỉnh BT.

- *Bị đơn*: Anh Đặng Văn V, sinh năm: 1975 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp TL1, xã TT, huyện BĐ, tỉnh BT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20/7/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn Nguyễn Thị Ánh L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 12/3/2014 tại Ủy ban nhân dân xã xã TT, huyện BĐ, tỉnh BT.

Trong thời kỳ hôn nhân chị L và anh V chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến

giữa năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường hay cãi vã. Chị L và anh V sống ly thân chấm dứt mọi quan hệ tình cảm vợ chồng từ tháng 8 năm 2017 cho đến nay.

Chị L thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa. Vì vậy chị L làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị L được ly hôn với anh V.

- Về con chung: Chị L khai, chị L và anh V có 01 người con chung tên là: Đặng Hoàng Đô L, sinh ngày: 24/8/2014 hiện đang chung sống với chị L. Chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi con cho đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị L khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh V, Tòa án đã tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh V nhưng anh V không đến Tòa án để giải quyết yêu cầu xin ly hôn của chị L.

Tại phiên tòa hôm nay chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đối với anh V, Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ 02 đến phiên tòa xét xử, nhưng anh V vẫn vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Yêu cầu khởi kiện của chị L là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: chị L được ly hôn với anh V.

Về con chung: Giao cháu Đô L cho chị L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Ghi nhận chị L tự nguyện không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị L khai không có, nên không xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp:

Chị Nguyễn Thị Ánh L khởi kiện yêu cầu xin được ly hôn với Anh Đặng Văn V và yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung. Do đó quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Theo xác nhận ngày 20/7/2017 của Công an xã TT, huyện BĐ, tỉnh BT. Anh Đặng Văn V có đăng ký thường trú tại: ấp TL1, xã TT, huyện BĐ, tỉnh BT. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại.

[3] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn là Anh Đặng Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 02 đến phiên tòa xét xử nhưng Anh Đặng Văn V vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt Anh Đặng Văn V.

[4] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 13/2014 ngày 12/3/2014 do Ủy ban nhân dân xã TT, huyện BĐ, tỉnh BT cấp. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh V là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Trong thời kỳ hôn nhân do hai bên bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến mâu thuẫn, mất lòng tin với nhau. Sự việc được gia đình hai bên hòa giải khuyên ngăn nhưng chị L và anh V vẫn sống ly thân từ tháng 8 năm 2017 cho đến nay vẫn không hàn gắn tình cảm vợ chồng. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh V nhưng anh V không đến Tòa án để giải quyết yêu cầu xin ly hôn của chị L. Điều này chứng tỏ hôn nhân của chị L và anh V đã lâm vào trình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Từ những nhận định nêu trên, căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh V.

- Về con chung: Chị L khai, chị L và anh V có 01 người con chung tên là: Đặng Hoàng Đô L, sinh ngày: 24/8/2014 hiện đang chung sống với chị L. Chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi con cho đến khi đủ 18 tuổi.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện nay cháu Đô L đang chung sống với chị L, trong quá trình giải quyết vụ án anh V không có ý kiến gì về việc nuôi con chung. Hiện nay cháu Đô L đang sống với chị L vẫn đảm bảo tốt về thể chất lẫn tinh thần. Nhằm tránh xáo trộn cuộc sống của cháu Đô L, do đó giao cháu Đô L cho chị L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Theo quy định tại Điều 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình: Sau khi ly hôn cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Chị L tự nguyện không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị L khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận. Nếu sau này anh V có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung thì khởi kiện vụ án khác.

[5] Đối với Lời phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí:

Về án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình: Buộc chị L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

<u>Tuyên xử</u>:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ánh L được ly hôn với Anh Đặng Văn V.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ánh L và Anh Đặng Văn V có 01 người con chung tên là: Đặng Hoàng Đô L, sinh ngày: 24/8/2014.

Giao cháu Đặng Hoàng Đô L cho chị Nguyễn Thị Ánh L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Đặng Hoàng Đô L đủ 18 tuổi.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Ánh L không yêu cầu Anh Đặng Văn V phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đặng Văn V không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với chị Nguyễn Thị Ánh L

Sau khi ly hôn, Anh Đặng Văn V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Anh Đặng Văn V không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Nguyễn Thị Ánh L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của Anh Đặng Văn V.

Anh Đặng Văn V cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của chị Nguyễn Thị Ánh L.

Chị Nguyễn Thị Ánh L cùng các thành viên gia đình không được cản trở Anh Đặng Văn V trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì trên cơ sở lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ánh L khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận. Nếu sau này Anh Đặng Văn V có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung thì khởi kiện vụ án khác.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình: Buộc chị Nguyễn Thị Ánh L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Ánh L đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0006079 ngày 26/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại. Chị Nguyễn Thị Ánh L đã nộp đủ án phí

[5] Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn là Anh Đặng Văn V vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân tỉnh Bến Tre giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã Thới Thuận, huyện Bình Đại;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THAD huyện Bình Đại;
- TAND tỉnh Bến Tre (P.KTNV & THA);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Quang Hải